

**DESIGNING AND USING CONCEPT
MAP IN THE SUBJECT OF
ECONOMICS AND LAW EDUCATION
FOR 10TH GRADE (RESEARCH
THROUGH SURVEY IN SELECTED
HIGH SCHOOLS IN HANOI CITY)**

Luu Thi Thu Ha^{*1}, Mai Thi Thuy Nga²,
Nguyen Thi Linh Trang²
and Doan Thuc Quyen²

¹*Faculty of Politic Theory and Civic
Education, Hanoi National University of
Education, Hanoi city, Vietnam*

²*Student of K71C, Faculty of Politic Theory
and Civic Education, Hanoi National
University of Education, Hanoi city, Vietnam*

³*Student of K72B3, Faculty of Politic Theory
and Civic Education, Hanoi National
University of Education, Hanoi city, Vietnam*

^{*}Corresponding author: Luu Thi Thu Ha,
e-mail: hahuongthao90@gmail.com

Received February 25, 2024.

Revised March 12, 2025.

Accepted March 27, 2025.

**THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG BẢN ĐỒ KHÁI
NIỆM TRONG MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ
VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10 (NGHIÊN CỨU
THÔNG QUA KHẢO SÁT Ở MỘT SỐ
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI)**

Luu Thị Thu Hà^{*1}, Mai Thị Thúy Nga²,
Nguyễn Thị Linh Trang³
và Đoàn Thục Quỳ³

¹*Khoa Lý luận chính trị - Giáo dục công dân,
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thành phố
Hà Nội, Việt Nam*

²*Sinh viên K71C, Khoa Lý luận Chính trị -
Giáo dục Công dân, Trường Đại học Sư
phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

³*Sinh viên K72B3, Khoa Lý luận Chính trị -
Giáo dục Công dân, Trường Đại học Sư
phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

^{*}Tác giả liên hệ: Luu Thị Thu Hà,
e-mail: hahuongthao90@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/2/2024.

Ngày sửa bài: 12/3/2025.

Ngày nhận đăng: 27/3/2025.

Abstract. A concept map is a visual tool for representing and organizing knowledge by systematically establishing connections between concepts. This study employs a literature review to clarify the theoretical foundations for designing and utilizing concept maps in teaching Economics and Law Education for Grade 10. Additionally, a survey and investigation involving nine Economics and Law Education teachers and over 700 high school students across selected schools in Hanoi provided practical insights. Based on both theoretical and empirical findings, the authors propose approaches to designing and implementing concept maps in teaching Economics and Law Education for Grade 10.

Keywords: concept map, students, teachers, Economic and Law education.

Tóm tắt. Bản đồ khái niệm là một công cụ trực quan để hình dung và tổ chức kiến thức, tạo ra sự liên kết các khái niệm một cách hệ thống. Trong bài báo, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để làm rõ cơ sở lý luận của việc thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10. Ngoài ra, quá trình khảo sát, điều tra với 09 giáo viên dạy môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật và hơn 700 học sinh ở các trường trung học phổ thông ở Hà Nội đã cung cấp cho nhóm tác giả những căn cứ thực tiễn của vấn đề. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả tập trung đưa ra cách thức thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10.

Từ khóa: bản đồ khái niệm, học sinh, giáo viên, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật.

1. Mở đầu

Bản đồ khái niệm là một công cụ trực quan, trong đó mối quan hệ giữa các khái niệm được sắp xếp theo một trật tự khoa học, ngắn gọn và dễ hiểu. Khi thiết kế bản đồ khái niệm, học sinh sẽ được khuyến khích tự suy nghĩ, phân tích, tổng hợp thông tin và sáng tạo. Điều này giúp học sinh có thể hiểu sâu sắc hơn về kiến thức và ghi nhớ kiến thức một cách lâu dài; đồng thời giúp học sinh phát triển khả năng tư duy, khái quát, phân tích, tổng hợp một cách hiệu quả. Từ đó góp phần hình thành và phát triển khả năng tự học ở học sinh một cách chủ động, sáng tạo.

Môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật là môn học có ý nghĩa hết sức quan trọng và cần thiết đối với việc hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất cho người học trong nhà trường trung học phổ thông ở nước ta. Nội dung của môn học góp phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu thuộc hai lĩnh vực giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật dựa trên các kiến thức phổ thông, cơ bản đã được HS đã tìm hiểu ở cấp trung học cơ sở. Bên cạnh đó, đặc điểm cơ bản của môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật là hệ thống các khái niệm, phạm trù có tính chất trừu tượng, khái quát cao, được liên hệ chặt chẽ với nhau theo một trật tự khoa học nhất định. Thực tế cho thấy khi học tập môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, một trong các khó khăn mà học sinh (HS) gặp phải đó là nắm bắt bản chất của các khái niệm, thuật ngữ và mối liên hệ, tương quan của khái niệm này với các khái niệm khác. Việc sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật sẽ có thể giúp học sinh (HS) giải quyết khó khăn này. Đồng thời, khi thiết kế bản đồ khái niệm, học sinh được khuyến khích để tự suy nghĩ, phân tích, tổng hợp thông tin một cách hiệu quả, giúp hiểu sâu sắc vấn đề hơn.

Đề cập đến việc sử dụng bản đồ khái niệm nói chung và trong dạy học các môn học nói riêng, đã có nhiều tác giả với các công trình nghiên cứu ở các hướng tiếp cận khác nhau. Tác giả Joseph D. Novak trong bài báo có tiêu đề “Reflections on a half-century of thinking in science education and research: Implications from a twelve-year longitudinal study of children's learning” đã đề cập đến khái niệm bản đồ khái niệm và chỉ ra rằng bản đồ khái niệm được sử dụng để giúp học sinh học cách học, lưu giữ và bảo tồn tri thức của các chuyên gia, cũng như hỗ trợ tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề trong nhiều lĩnh vực khác nhau [1;24]. Nghiên cứu “Concept Map Assessment of Classroom Learning: Reliability, Validity, and Logistical Practicality”, *Journal of Research in Science Teaching* [2;475 - 492] cho thấy các đặc điểm tâm lý và tính thực tế của việc xây dựng bản đồ khái niệm như một kỹ thuật đánh giá trong lớp học. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả xem xét việc xây dựng bản đồ khái niệm như là quá trình phản ánh lượng kiến thức và cách hệ thống kiến thức của học sinh, làm cơ sở để giáo viên đánh giá, sửa đổi, bổ sung một cách dễ dàng và hợp lý. Trong bài báo với tiêu đề “Learning With Concept and Knowledge Maps: A Meta-Analysis”, *Review of Educational Research* [3; 413 – 448], nhóm tác giả đã tiến hành xây dựng các tiêu chuẩn và phân tích dữ liệu từ 55 nghiên cứu liên quan đến 5.818, trong đó học sinh ở các cấp độ từ lớp 4 đến sau đại học đã sử dụng bản đồ khái niệm để học tập trong các lĩnh vực như khoa học, tâm lý học, thống kê và y học. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng so với các hoạt động như đọc đoạn văn bản, tham dự bài giảng, việc lập bản đồ khái niệm có hiệu quả hơn trong việc ghi nhớ và chuyển giao kiến thức. Cùng đề cập đến vai trò tích cực của bản đồ khái niệm, trong bài báo “Concept maps as assessment for learning in university mathematics” [4] nhóm tác giả đã nghiên cứu về mối quan hệ giữa hiệu suất lập bản đồ khái niệm với hai biến kết quả chính là thành tích học tập và hiệu quả tự đánh giá. Kết quả cho thấy lập bản đồ khái niệm là một hoạt động học tập giúp củng cố sự kiên trì và nỗ lực học tập của sinh viên. Tại Việt Nam, tác giả Nguyễn Phúc Chính trong bài báo “Cơ sở lý thuyết của bản đồ khái niệm” [5;18] đăng trong *Tạp chí Giáo dục* đã xác định cơ sở lý thuyết của bản đồ khái niệm bao gồm: các cơ sở tâm lý học nhận thức và cơ sở tâm lý học dạy học, đồng thời tác giả cũng xác định các bước sơ lược trong quy trình xây dựng bản đồ khái niệm và các cách sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học nói chung, trong đó tác giả chỉ ra rằng “có thể sử dụng bản đồ khái niệm để giảng dạy một chuyên đề, củng cố sự hiểu biết, kiểm tra, đánh giá học sinh”. Ngoài ra, có một số tác giả đã nghiên cứu về vận dụng bản đồ khái

niệm trong dạy học các môn học ở trường phổ thông như môn Toán học [6], môn Sinh học [7], Vật lý [8]...

Nhìn chung, có thể thấy các công trình nghiên cứu trên đây đã đưa ra những luận giải khoa học về quan niệm, đặc điểm, ưu điểm và hạn chế của bản đồ khái niệm; một số nguyên tắc và biện pháp khi sử dụng bản đồ khái niệm. Một số công trình nghiên cứu đã tập trung làm rõ việc vận dụng bản đồ khái niệm trong dạy học một số môn học, điều này cho thấy tính khả thi của việc sử dụng công cụ này trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật. Tuy nhiên, cho đến nay, việc thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy và học môn GDKT & PL ở trường trung học phổ thông hầu như chưa được đề cập đến.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về bản đồ khái niệm

2.1.1. Quan niệm và đặc điểm của bản đồ khái niệm

Theo Novak (2007), “Bản đồ khái niệm là một biểu đồ hình ảnh nhằm mục đích tổng hợp kiến thức. Các khái niệm được đặt trong các ô riêng biệt với các “từ liên kết” thể hiện mối quan hệ giữa chúng” [1;23 – 24].

Tác giả Nguyễn Phúc Chinh (2009) khi nghiên cứu về cơ sở lý thuyết của BĐKN ông nhận định rằng: “Bản đồ khái niệm (concept maps) là những công cụ đồ thị để sắp xếp và trình bày kiến thức. Chúng bao gồm các khái niệm và mối quan hệ giữa các khái niệm được thể hiện dưới dạng đường nối giữa hai khái niệm. Các từ trên đường nối là các từ nối hay các cụm từ nối, chỉ rõ mối quan hệ giữa hai khái niệm tạo ra các mệnh đề” [5;18].

Tác giả Phạm Thị Hồng Tú (2013), trên cơ sở tổng hợp từ nghiên cứu của Novak cho rằng “Bản đồ khái niệm là công cụ trực quan, thiên về hình ảnh, đồ họa, dùng để tổ chức, sắp xếp, biểu diễn các kiến thức” [7;26].

Tác giả Đoàn Khắc Trung Ninh (2018) nhận định rằng “Bản đồ khái niệm là công cụ giúp chúng ta thấy được một phần hoặc toàn bộ các phần liên quan đến khái niệm như: hệ thống khái niệm liên quan, định lý, ví dụ,...; tổ chức, sắp xếp các ý tưởng và hiển thị cách thức liên kết giữa các nội dung có trong bản đồ” [9;44 – 48].

Từ các quan niệm trên có thể thấy “Bản đồ khái niệm là một công cụ trực quan để trình bày kiến thức, bao gồm hệ thống các khái niệm được liên kết với nhau bằng các gạch nối kèm từ nối để tạo thành một mối quan hệ phân cấp hoặc một hệ thống hoàn chỉnh”.

Bản đồ khái niệm bao gồm các khái niệm, thường được bao quanh bởi các vòng tròn hoặc hộp và mối liên hệ giữa các khái niệm được biểu thị bằng các đường nối. Các từ nằm trên các đường nối có tính chất liên kết và xác định mối quan hệ giữa các khái niệm. Trong nhiều lĩnh vực, bản đồ khái niệm được sử dụng với mục đích khác nhau, bao gồm tổ chức thông tin, lập kế hoạch, học tập, nghiên cứu và sáng tạo ý tưởng. Nó thực hiện chức năng tổ chức và hệ thống hóa kiến thức một cách rõ ràng và hỗ trợ trong việc tư duy, ghi nhớ và hiểu sâu hơn về một chủ đề cụ thể.

Bản đồ khái niệm còn chứa các đặc điểm đặc thù với các dạng sơ đồ khác bao gồm:

- Cấu trúc mệnh đề: bản đồ khái niệm thể hiện rõ ràng mối liên hệ giữa các khái niệm. Mối quan hệ này được mô tả bằng cách nối các cụm từ để tạo thành mệnh đề hoàn chỉnh. Khi thiết lập bản đồ khái niệm, mỗi cặp khái niệm và các cụm từ liên quan với chúng cần phải tạo thành một mệnh đề có ý nghĩa. Việc thiết kế bản đồ khái niệm chính là thể hiện một tập hợp các mệnh đề về một chủ đề, chính bởi vậy cần chú ý tránh mở rộng bản đồ khái niệm sang các khái niệm không liên quan.

- Cấu trúc phân cấp: đối với mỗi lĩnh vực, có một hệ thống khái niệm cho từng phần kiến thức riêng lẻ. Trong bản đồ khái niệm, các khái niệm tổng quát nhất được đặt ở trên cùng của sơ

đồ và các khái niệm liên quan được sắp xếp theo thứ bậc từ trên xuống dưới hoặc có nhiều khái niệm trong cùng một hệ thống được sắp xếp theo kiểu vòng tròn.

- Câu hỏi trọng tâm: là một câu hỏi dùng với mục đích để xác định vấn đề hoặc nhiệm vụ mà bản đồ khái niệm cần giải quyết.

- Các liên kết chéo: đây là một tính năng quan trọng của bản đồ khái niệm có nhiệm vụ liên kết các khái niệm nằm ở các nhánh khác nhau của cùng một bản đồ. Việc thiết lập liên kết chéo cho thấy các khái niệm trên các nhánh khác nhau của bản đồ được kết nối với nhau như thế nào, nâng cao khả năng nhớ, tiếp nhận và sáng tạo kiến thức mới của người học. Trong xây dựng bản đồ khái niệm, cấu trúc phân cấp và liên kết chéo là hai đặc điểm quan trọng, giúp người học tiếp thu kiến thức và phát triển óc suy nghĩ sáng tạo.

2.1.2. Ưu điểm và hạn chế của sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học

Về ưu điểm

Bản đồ khái niệm là một hình thức biểu diễn trực quan của các ý tưởng hay suy nghĩ chính dưới dạng đồ họa hoặc hình ảnh. Chính bởi vậy, bản đồ khái niệm mang lại nhiều lợi ích trong quá trình dạy và học. Điều này thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Một là, bản đồ khái niệm cho phép học sinh nhận diện các mối quan hệ giữa các khái niệm có vẻ cách biệt trong khi phát triển một cấu trúc kiến thức thống nhất. Việc này khuyến khích việc học sâu hơn thay vì ghi nhớ thuần túy và cho phép học sinh hiểu về khái niệm toàn diện thay vì chỉ là các sự kiện cụ thể cô lập.

Hai là, việc xây dựng bản đồ khái niệm đòi hỏi học sinh thu thập thông tin liên quan và sắp xếp nó theo một cấu trúc phân cấp. Chính bởi vậy, để phát triển một bản đồ khái niệm thành công, học sinh phải hiểu về mức độ quan trọng tương đối của mỗi ý tưởng trong ngữ cảnh tổng thể.

Ba là, việc sử dụng bản đồ khái niệm giúp cho việc ghi nhớ nội dung bài học lâu hơn. Đây là công cụ hữu ích trong việc giúp học sinh xác định các liên kết giữa các kiến thức mới và kiến thức hiện có.

Bốn là, bản đồ khái niệm giúp tổ chức ý tưởng trong việc thuyết trình. Chúng tuân theo một quy luật logic và định dạng ngắn gọn để hình dung ý tưởng. Bản đồ khái niệm có thể được sử dụng bởi người thuyết trình để giúp ghi chú ngắn gọn những nội dung thuyết trình của họ mà không cần phải trình bày quá dài.

Năm là, vì các liên kết chéo mô tả mối quan hệ giữa các khái niệm, chúng làm rõ cách một khái niệm có thể ảnh hưởng đến khái niệm khác. Điều này giúp học sinh hiểu về mối quan hệ giữa các khái niệm dễ dàng hơn.

Sáu là, bản đồ khái niệm có thể giúp giáo viên và học sinh nâng cao khả năng truyền tải lượng lớn thông tin một cách rõ ràng và ngắn gọn.

Bảy là, việc thiết kế một bản đồ khái niệm trong quá trình học tập cũng giúp cho học sinh phát triển óc sáng tạo của chính mình.

Về hạn chế

Mặc dù bản đồ khái niệm mang lại nhiều lợi ích khi sử dụng trong quá trình giảng dạy, tuy nhiên việc sử dụng bản đồ khái niệm không hoàn toàn có thể áp dụng cho mọi tình huống. Dưới đây là một số hạn chế khi sử dụng bản đồ khái niệm:

Một là, trong một bài giảng với lượng kiến thức quá lớn thì việc giáo viên sử dụng bản đồ khái niệm có thể khiến cho các kiến thức bị lộn xộn và học sinh gặp khó khăn khi tiếp thu kiến thức mới.

Hai là, bản đồ khái niệm có sự giới hạn về số lượng khi thiết kế. Vì thế, đôi khi các nội dung của bài học khó có thể được diễn đạt trọn vẹn.

Ba là, việc thiết kế và hoàn thiện một bản đồ khái niệm hoàn chỉnh để sử dụng trong dạy học cũng khiến giáo viên mất khá nhiều thời gian.

2.2. Sự cần thiết của việc sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10 cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội

Việc sử dụng bản đồ khái niệm trong giảng dạy môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10 cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội là phù hợp với mục tiêu và đặc điểm của môn học, đồng thời phù hợp nhu cầu thực tiễn, trong đó thể hiện ở những điểm cụ thể như sau:

Mục tiêu của môn GDKT & PL nói chung và môn GDKT & PL lớp 10 nói riêng hướng tới hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cho học sinh, trong đó có năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Biểu hiện của năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội ở cấp trung học phổ thông được mô tả trong chương trình là “Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ của công dân” [10]. Biểu hiện của năng lực điều chỉnh hành vi được mô tả là “Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị, chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...; hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các hoạt động kinh tế...” [10]. Như vậy, để hình thành và phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, giáo viên không chỉ cần giúp học sinh hiểu được bản chất của các khái niệm cơ bản mà còn cần giúp học sinh khái quát được mối liên hệ giữa các khái niệm trong cùng phạm vi lĩnh vực một cách hệ thống để có thể hiểu được một cách đầy đủ, toàn diện. Điều này là phù hợp với đặc điểm của bản đồ khái niệm. Bên cạnh đó, một trong những đặc điểm của môn GDKT & PL lớp 10 đó là hệ thống các khái niệm chuyên sâu thuộc nội dung môn học mang tính trừu tượng, khái quát cao. Trong đó, các kiến thức kinh tế bao gồm các khái niệm như “nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế, thị trường và cơ chế thị trường, ngân sách nhà nước và thuế, tín dụng và cách sử dụng dịch vụ tín dụng”; các kiến thức pháp luật bao gồm các khái niệm như “hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, pháp luật Việt Nam, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Điều này sẽ khiến học sinh gặp khó khăn trong việc nắm bắt, hiểu được bản chất, cũng như ghi nhớ được các khái niệm này. Chính bởi vậy, việc sử dụng bản đồ khái niệm cũng giúp các em dễ hiểu, dễ nhớ các khái niệm hơn.

Bên cạnh việc tìm hiểu cơ sở lý luận, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát thực tiễn về việc thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở các trường THPT trên địa bàn Hà Nội với hai đối tượng là giáo viên và học sinh. Với giáo viên, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát 09 giáo viên dạy môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật bằng hình thức phỏng vấn nhằm tìm hiểu về tầm quan trọng, cách thức dạy khái niệm trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật; vấn đề nhận thức, cách thức thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học môn học cho học sinh. Kết quả khảo sát cho thấy rằng hầu hết giáo viên đều nhận thấy tầm quan trọng của việc giúp học sinh nắm bắt được khái niệm một cách chính xác và có hệ thống. Tuy nhiên, việc thiết kế và sử dụng BĐKN trong dạy học môn GDKT & PL vẫn còn mới đối với giáo viên và khó thiết kế đối với HS trong quá trình học tập, dễ nhầm lẫn với sơ đồ tư duy. Với học sinh, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát học sinh ở 16 trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, nhóm tác giả thu về được 711 phiếu khảo sát đến từ 16 trường THPT, bao gồm 11 trường THPT công lập và 5 trường THPT dân lập trong đó có THPT Việt Đức, THPT Chu Văn An, THPT Đông Đô, THPT Dương Xá, THPT Lê Hồng Phong, THPT Hoàng Mai, THPT Huỳnh Thúc Kháng... Đối tượng mà nhóm nghiên cứu hướng tới là học sinh lớp 10 thuộc khối khoa học xã hội. Việc khảo sát nhằm tìm hiểu về cách thức học tập các khái niệm trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật; những khó khăn khi học tập môn học; việc thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm trong học tập môn học. Kết quả khảo sát cho thấy rằng nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc hiểu được bản chất các khái niệm trong môn GDKT & PL lớp 10

chẳng hạn như “chủ thể của nền kinh tế, thị trường, cơ chế thị trường, ngân sách nhà nước, thuế, tín dụng...”. Ngoài ra, học sinh sử dụng một số phương thức chủ yếu để học khái niệm như học thuộc lòng, lập dàn ý, sử dụng sơ đồ tư duy, việc sử dụng bản đồ khái niệm còn hạn chế.

Việc khảo sát thực trạng cho thấy thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật góp phần cung cấp một công cụ hữu ích, một cách thức mới cho giáo viên và học sinh trong việc học tập khái niệm. Bản đồ khái niệm giúp biến các khái niệm trừu tượng trở thành hình vẽ nhiều màu sắc, chia nhánh rõ ràng, kết nối các khái niệm bằng từ khóa, giúp học sinh dễ hình dung được mối quan hệ giữa các khái niệm. Giáo viên có thể sử dụng công cụ bản đồ khái niệm để tổ chức hoạt động tự học cho học sinh, hướng dẫn các em tự thiết kế và sử dụng một bản đồ khái niệm hoàn chỉnh thông qua phiếu bài tập, từ đó có thể kích thích tính chủ động, tự giác của học sinh trong quá trình học tập.

2.3. Cách thức thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10

2.3.1. Cách thức thiết kế bản đồ khái niệm trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10

Để thiết kế được bản đồ khái niệm trong quá trình dạy học, giáo viên cần xác định được nội dung dạy học trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10; xác định được các khái niệm chính, khái niệm và thuật ngữ liên quan; sắp xếp và thiết kế bản đồ sơ lược; hoàn chỉnh lại bản đồ khái niệm.

Bước 1: Xác định nội dung hoạt động dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10 có thể sử dụng bản đồ khái niệm

Trên cơ sở yêu cầu cần đạt, mục tiêu cụ thể của chủ đề bài học, nội dung dạy học, GV cần cần xác định được nội dung hoạt động dạy học cần thiết kế. Giáo viên cần xác định xem bản đồ khái niệm được sử dụng trong nội dung giáo dục kinh tế hay giáo dục pháp luật; đồng thời giáo viên cũng cần xác định được những dạng bản đồ khái niệm nào cần sử dụng, bản đồ hình nhện, bản đồ phân cấp, bản đồ hoàn chỉnh hay bản đồ khuyết,... Thông thường, bản đồ khái niệm thường thích hợp với những nội dung dạy học có nhiều khái niệm cần làm rõ nội hàm và có mối liên hệ qua lại lẫn nhau, được thể hiện thông qua các từ nối.

Ví dụ trong chủ đề 1: “Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế” GV xác định nội dung dạy học sử dụng bản đồ khái niệm là bài 2: “Các chủ thể của nền kinh tế” – Trong đó “Chủ thể của nền kinh tế là những người tham gia vào các hoạt động của nền kinh tế, bao gồm: chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian và nhà nước. Các chủ thể của nền kinh tế không chỉ thực hiện tốt vai trò trong lĩnh vực kinh tế mình tham gia mà còn đóng góp cho sự ổn định, phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước”. Có thể thấy, ở nội dung hoạt động dạy học này, có nhiều khái niệm cần làm rõ, đồng thời có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, chính bởi vậy nội dung này phù hợp để thiết kế bản đồ khái niệm và dạng bản đồ mà giáo viên nên sử dụng để thiết kế đó là bản đồ khái niệm hệ thống.

Bước 2: Xác định khái niệm chính và các khái niệm, thuật ngữ liên quan

Từ nội dung bài học được xác định ở bước 1, giáo viên cần xác định được các khái niệm chính và khái niệm liên quan đến nội dung dạy học có sử dụng bản đồ khái niệm thông qua việc tạo ra câu hỏi trọng tâm nhằm làm rõ vấn đề cần giải quyết. Giáo viên cần trả lời cho câu hỏi như: những nội dung mà bản đồ khái niệm cần thể hiện là gì? Chúng có mối quan hệ như thế nào với nhau? Mối quan hệ đó được thể hiện bằng các từ nối nào?.

Ví dụ, sau khi xác định nội dung dạy học ở bài 2: “Các chủ thể của nền kinh tế” thì chủ đề trong tâm của bản đồ khái niệm sẽ trả lời cho câu hỏi “Các chủ thể của nền kinh tế bao gồm những chủ thể nào?; Vai trò của họ khi tham gia trong nền kinh tế là gì?; Mối quan hệ giữa các chủ thể kinh tế này như thế nào, được thể hiện thông qua các từ nối nào”

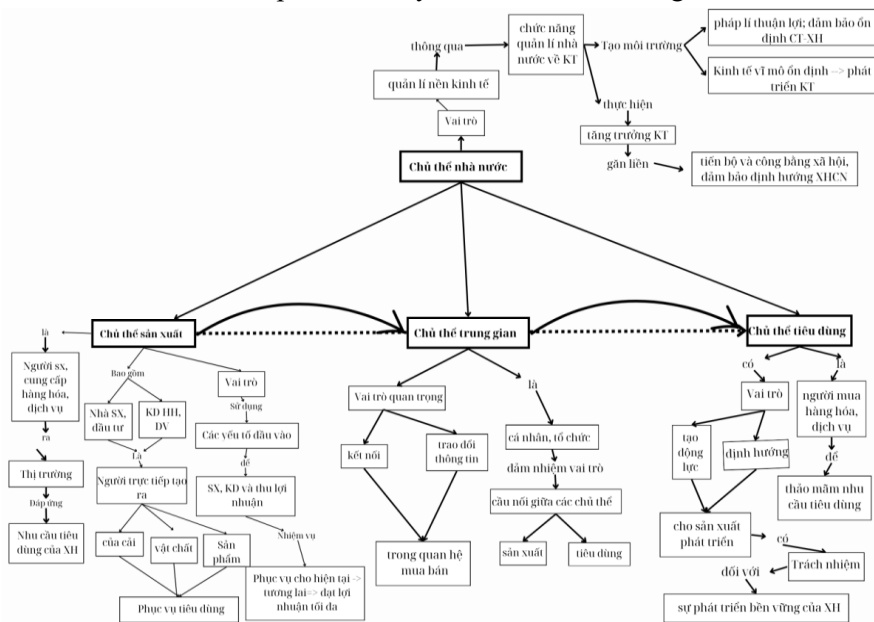
Sau khi đã xác định được khái niệm chính và các khái niệm, thuật ngữ liên quan, giáo viên cần tiến hành phân tích các khái niệm và thuật ngữ này nhằm chỉ ra chính xác nội hàm của các khái niệm, thuật ngữ này; đồng thời làm rõ mối liên hệ của thuật ngữ trung tâm với các khái niệm, thuật ngữ khác. Việc phân tích nội dung của các khái niệm, thuật ngữ đòi hỏi học sinh phải nghiên cứu sách giáo khoa và tham khảo các nguồn tài liệu khác như sách giáo trình kinh tế, giáo trình pháp luật để nhằm xác định chính xác đầy đủ nội hàm của các khái niệm, thuật ngữ và xác định được đúng các từ nổi phản ánh mối quan hệ giữa các khái niệm, thuật ngữ.

Ví dụ: với nội dung “Các chủ thể trong nền kinh tế”, giáo viên cần xác định được khái niệm chính đó là “chủ thể kinh tế”; các khái niệm liên quan được xác định bao gồm “chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian và Nhà nước”. Tiếp đó, giáo viên đọc SGK và các tài liệu tham khảo khác để xác định chính xác nội hàm của các khái niệm, thuật ngữ này.

Sau khi đã xác định được khái niệm chính và các khái niệm, thuật ngữ liên quan, giáo viên cần xác định mối quan hệ giữa các khái niệm, thuật ngữ này. Có thể thấy rằng khái niệm “chủ thể kinh tế” có mối quan hệ bao hàm với các khái niệm “chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian, chủ thể nhà nước”. Các khái niệm “chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian, chủ thể nhà nước” có mối quan hệ tác động, qua lại với nhau, trong đó chủ thể trung gian là cầu nối của chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng; chủ thể nhà nước đóng vai trò quản lý kinh tế, tạo điều kiện để các chủ thể khác phát triển.

Bước 3: Sắp xếp và thiết kế bản đồ khái niệm sơ lược

Sau khi đã xác định được khái niệm chính, khái niệm liên quan thì cần phải thiết kế sơ lược bản đồ. Trong đó, các khái niệm, thuật ngữ được đặt trong các khung hình chữ nhật, elip hoặc hình tròn. Các khái niệm được sắp xếp vào vị trí phù hợp, trong đó các khái niệm chính được đặt ở vị trí trung tâm của bản đồ khái niệm, các khái niệm liên quan được sắp xếp xung quanh theo các mức độ gần gũi với khái niệm chính, theo thứ bậc logic từ các khái niệm chung đến khái niệm cụ thể. Điểm đặc trưng của bản đồ khái niệm khác với các loại sơ đồ khác, đó là các khái niệm, thuật ngữ được nối với nhau bằng các hình ảnh, biểu tượng, từ nối, mũi tên; biểu thị mối quan hệ giữa các khái niệm với nhau, có thể vẽ thêm các đường chéo đứt để chỉ mối liên hệ giữa các khái niệm, định nghĩa này với khái niệm, định nghĩa khác. Giáo viên có thể đưa ra ví dụ minh họa (nếu có) cho các khái niệm tại các đầu nút của mỗi nhánh. Theo đó, bản đồ khái niệm cần đảm bảo được trình bày một cách dễ đọc, dễ hiểu, phản ánh đầy đủ được các nội dung kiến thức của bài học.



Hình 1. Các chủ thể của nền kinh tế

Để thiết kế bản đồ khái niệm, người thiết kế có thể thiết kế thủ công trên giấy, vẽ trực tiếp trên bảng hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ như PowerPoint, Canva, Mindmap,...

Bước 4: Hoàn chỉnh lại bản đồ khái niệm

Sau khi hoàn thiện bản đồ khái niệm dưới dạng sơ bộ thì giáo viên cần kiểm tra lại sản phẩm, xem xét kỹ lại nội hàm các khái niệm, xác định xem các khái niệm được sắp xếp đúng vị trí, cấu trúc hay chưa, có bị thiếu hay trùng lặp khái niệm không. Người thiết kế cần kiểm tra lại mức độ phức tạp của bản đồ, đơn giản hóa bản đồ, thêm chú thích để đảm bảo mối liên hệ giữa các khái niệm, từ nối tạo thành mệnh đề giúp học sinh có thể dễ dàng sử dụng. Kiểm tra sự phù hợp với mục đích sử dụng (sử dụng bản đồ trong dạy học bài mới, trong ôn tập hay trong kiểm tra đánh giá). Ngoài ra cần kiểm tra cỡ chữ, kiểu chữ, màu sắc, tính thẩm mỹ... cho phù hợp.

Dựa trên quy trình trên, nhóm tác giả đã tiến hành thiết kế một số bản đồ khái niệm môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10 trong đường link như hình bên.

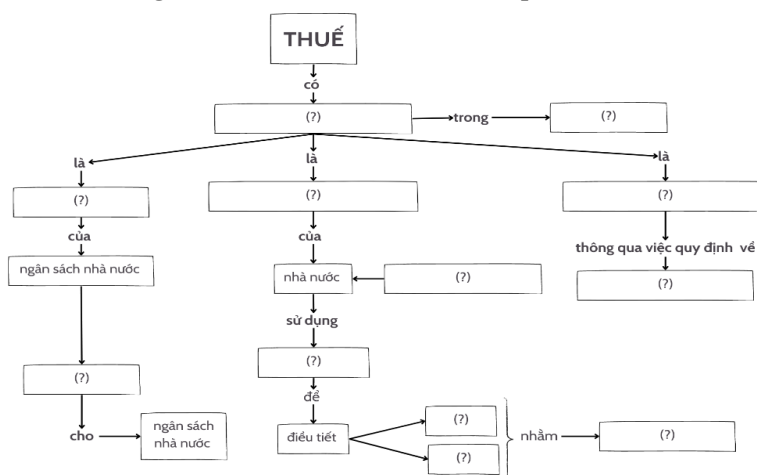


2.3.2. Cách thức sử dụng bản đồ khái niệm trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10

Trong quá trình dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, GV có thể sử dụng bản đồ khái niệm như một phương tiện kỹ thuật dạy học hiệu quả, dạy học nội dung chủ đề, củng cố kiến thức, ôn tập, kiểm tra đánh giá. Giáo viên có thể sử dụng bản đồ khái niệm theo các cách cụ thể như sau:

Cách 1: Giáo viên sử dụng bản đồ khái niệm trong hoạt động khám phá kiến thức mới

Với hoạt động khám phá kiến thức mới, GV tổ chức các hoạt động học tập cho HS để tìm hiểu các dấu hiệu, biểu hiện của các khái niệm. GV sẽ xây dựng một bản đồ khái niệm hoàn chỉnh về một chủ đề bài học, liên kết các khái niệm một cách logic, mạch lạc để giới thiệu chủ đề bài học với HS bằng phương pháp thuyết trình kết hợp với đàm thoại. Việc giới thiệu một chủ đề bài học bằng bản đồ khái niệm giúp thu hút sự chú ý của HS, giúp các em có thể dễ dàng hình dung các khái niệm theo một cách có cấu trúc và logic và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiểu và ghi nhớ các kiến thức, cung cấp cho HS cách nhìn tổng thể một bản đồ hoàn chỉnh về các kiến thức mà HS cần phải lĩnh hội trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật.



Hình 2. Bản đồ khái niệm về “Vai trò của thuế”

Ví dụ: Bản đồ khái niệm được sử dụng trong dạy học mục “Thuế” (GDKT & PL lớp 10 – Cánh diều). Mục tiêu của mục này đó là giúp HS trình bày vai trò của thuế trong đời sống kinh tế - xã hội.

GV chia HS thành các nhóm học tập (khoảng 3 – 4 nhóm) và tổ chức cuộc thi Ai nhanh hơn.

GV chiếu bản đồ khái niệm chưa hoàn chỉnh và thông báo luật chơi với các nhóm: Mỗi nhóm có những mảnh ghép tương ứng với các ô trống trong bản đồ khái niệm. Nhóm nào lựa chọn được đúng mảnh ghép trong thời gian ngắn nhất là nhóm chiến thắng.

Các nhóm HS tích cực tham gia trò chơi.

Kết thúc trò chơi, giáo viên công bố đội thắng cuộc và đặt câu hỏi:

- Thông qua bản đồ khái niệm trên, em hãy chia sẻ với cả lớp để trả lời câu hỏi: Thuế có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?

- Một số học sinh chia sẻ ý kiến trước lớp

- GV nhận xét và kết luận: “Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước, là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường. Qua thuế, Nhà nước hướng dẫn tiêu dùng theo hướng tích cực, bảo vệ thị trường trong nước. Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo cân bằng lợi ích trong xã hội” [11].

Cách 2: Giáo viên sử dụng bản đồ khái niệm trong hoạt động củng cố, luyện tập

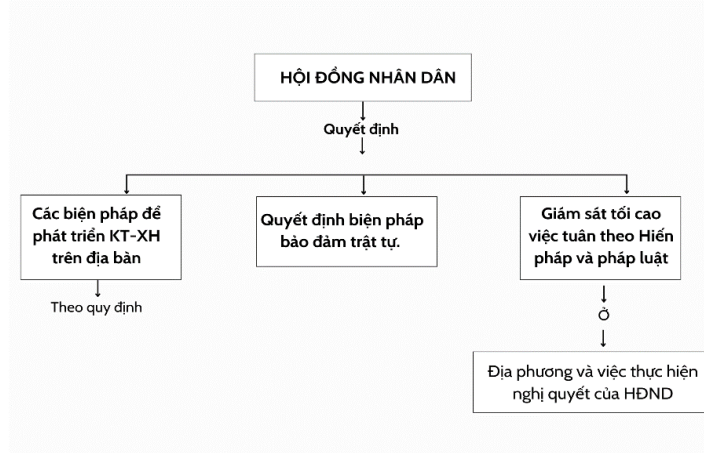
Trong quá trình giảng dạy môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, GV có thể sử dụng bản đồ khái niệm nhằm để tổ chức củng cố, ôn tập kiến thức và tổ chức cho học sinh tự thiết kế bản đồ khái niệm. Giáo viên tiến hành giao các nhiệm vụ học tập cho HS trong đó sử dụng BĐKN để HS vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học vào giải quyết các nhiệm vụ, bài tập. Cách thứ nhất, GV hướng dẫn cho HS tự nghiên cứu các tài liệu và xây dựng bản đồ khái niệm diễn đạt lại những nội dung kiến thức đã được tìm hiểu, nghiên cứu. Phương pháp này giúp HS chủ động hơn trong quá trình học tập, đồng thời góp phần phát triển khả năng nghiên cứu, phân tích và tổng hợp thông tin. Cách thứ hai, GV sử dụng các bản đồ khái niệm còn bỏ trống một số khái niệm, từ nối ... và yêu cầu HS hoàn thiện các khái niệm, thuật ngữ khuyết thiếu này. Cách thức này giúp HS phát triển các kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và hoàn thiện kiến thức của HS.

Ví dụ trong nội dung “Cơ quan đại biểu của nhân dân” của bài 18 “Nội dung cơ bản của Hiến pháp về bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (GDKT & PL lớp 10 – Bộ Kết nối tri thức)

Bước 1: Giáo viên cung cấp nhiệm vụ và tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức vừa được học hoàn thành nhiệm vụ được giao thông qua phiếu bài tập kèm theo hệ thống câu hỏi định hướng học sinh thiết kế bản đồ khái niệm.

Vận dụng kiến thức vừa học ở nội dung “Cơ quan đại biểu của nhân dân” trả lời câu hỏi sau:

+ Theo em, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân được thể hiện chính xác trong bản đồ khái niệm chưa? Nếu chưa, em hãy đề xuất thay đổi, bổ sung để hoàn thiện bản đồ khái niệm?



Hình 3. Bản đồ khái niệm về “Hội đồng nhân dân”

Với nhiệm vụ này, để trả lời câu hỏi “bản đồ đã chính xác chưa?”, học sinh cần dựa trên những kiến thức đã tìm hiểu trong phần Khám phá để tìm ra lỗi sai, sắp xếp lại vị trí phân bậc, liên kết thể hiện mối quan hệ giữa các khái niệm thông qua từ nối. Tiếp theo, học sinh cần vận dụng kiến thức đã được học để xác định lại những khái niệm chính và từ nối chính xác, bổ sung khái niệm còn thiếu; sắp xếp và hệ thống lại khái niệm theo đúng vị trí phân cấp và hoàn thiện lại bản đồ khái niệm một cách chuẩn xác về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân.

Cách 3: Giáo viên sử dụng bản đồ khái niệm trong kiểm tra, đánh giá

Với cách thức này, giáo viên sẽ sử dụng bản đồ khái niệm để thiết kế bài kiểm tra cho học sinh dưới dạng câu hỏi, nhiệm vụ, bài tập. Giáo viên cũng có thể giao nhiệm vụ cho học sinh tự thiết kế BĐKN với một chủ đề hoặc câu hỏi cụ thể. Căn cứ vào sản phẩm, giáo viên sẽ đánh giá khả năng ghi nhớ, hiểu và trình bày vấn đề của học sinh.

Ví dụ sử dụng bản đồ khái niệm để kiểm tra, đánh giá nội dung “Các loại tài chính cá nhân” trong bài 10 “Lập kế hoạch tài chính cá nhân” (GDKT & PL lớp 10 – Cánh diều) (Kiểm tra 15 phút).

Bước 1: Giáo viên cung cấp câu hỏi bài tập nhằm kiểm tra mức độ nhận thức của học sinh

- Em hãy tạo một bản đồ khái niệm hệ thống hoá kiến thức của em về các loại kế hoạch tài chính cá nhân.

Tiêu chí	Mức độ 1 (Trung bình)	Mức độ 2 (Khá)	Mức độ 3 (Tốt)	Điểm
Nội dung (4 điểm)	- Trình bày nội dung khái niệm các loại kế hoạch tài chính cá nhân chưa đầy đủ. - Chưa phân loại và liên kết được các khái niệm về các loại kế hoạch tài chính cá nhân. (2 điểm)	- Trình bày được cơ bản nội dung khái niệm các loại kế hoạch tài chính cá nhân. - Phân loại và liên kết được các khái niệm về các loại kế hoạch tài chính cá nhân. (3 điểm)	- Nội dung đầy đủ, chính xác các khái niệm các loại kế hoạch tài chính cá nhân. - Các khái niệm được phân loại và liên kết chặt chẽ, thể hiện rõ ràng, đầy đủ mối quan hệ giữa các khái niệm. (4 điểm)	
Sản phẩm (3 điểm)	- Sản phẩm thiết kế bố cục còn lộn xộn, chưa rõ ràng, chưa có tính trực quan. (1 điểm)	- Sản phẩm thiết kế có bố cục rõ ràng, dễ nhìn, thể hiện được tính trực quan, nhưng chưa có tính sáng tạo. (2 điểm)	- Sản phẩm thiết kế sáng tạo, sử dụng hình ảnh, màu sắc làm nổi bật được các ý chính, đảm bảo tính trực quan (3 điểm)	
Thuyết trình (3 điểm)	- Thuyết trình thiếu tự tin, giọng nói chưa rõ ràng, ấp úng. - Trang phục chưa phù hợp. (1 điểm)	- Thuyết trình rõ ràng, thi thoảng còn ấp úng. - Trang phục gọn gàng (2 điểm)	- Thuyết trình trôi chảy, tự tin, lưu loát, âm lượng phù hợp, rõ ràng, biểu cảm. - Trang phục gọn gàng. (3 điểm)	
Tổng điểm:				

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ hoàn chỉnh bản đồ và trả lời câu hỏi

Bước 3: Đánh giá và cho điểm

3. Kết luận

Quá trình nghiên cứu giúp nhóm tác giả nhận thấy việc thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm trong quá trình dạy và học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10 có tác dụng tổ chức, kết nối các kiến thức, đồng thời bồi dưỡng tư duy sáng tạo, động cơ và thái độ tích cực trong học tập của học sinh. Bên cạnh đó, việc sử dụng bản đồ khái niệm trong môn học là một cách tiếp cận đổi

mới có thể nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn học. Cách tiếp cận này giúp học sinh tiếp nhận kiến thức một cách hiệu quả và dễ dàng hơn. Ngoài ra, khi thiết kế bản đồ khái niệm, học sinh được chủ động, thỏa sức sáng tạo, từ đó phát triển năng lực giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy logic, kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá. Tuy nhiên, để phát huy được hiệu quả thiết kế và sử dụng bản đồ khái niệm đòi hỏi giáo viên cần có sự hướng dẫn cho học sinh ở bước đầu thiết kế, đa dạng hóa các hoạt động, nhiệm vụ học tập sử dụng bản đồ; đồng thời học sinh cũng cần chủ động, tích cực áp dụng bản đồ khái niệm như một phương pháp tự học cho bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Joseph D.Novak, (2010). Reflections on a half-century of thinking in science education and research: Implications from a twelve year longitudinal study of children's learning, *Canadian Journal of Science, Mathematics and Technology Education*, 23-41. DOI: 10.1080/14926150409556595.
- [2] John R. McClure, Brian Sonak and Hoi K. Suen, (1999). Concept Map Assessment of Classroom Learning: Reliability, Validity, and Logistical Practicality. *Journal of Research in Science Teaching*, 36(4), 475-492. [https://doi.org/10.1002/\(SICI\)1098-2736\(199904\)36:4<475::AID-TEA5>3.0.CO;2-O](https://doi.org/10.1002/(SICI)1098-2736(199904)36:4<475::AID-TEA5>3.0.CO;2-O).
- [3] John C. Nesbit, Olusola O. Adesope, (2006). Learning with Concept and Knowledge Maps: A Meta-Analysis. *Review of Educational Research*, 76 (3), 413-448. <https://doi.org/10.3102/00346543076003413>.
- [4] Tanya Evans & Inae Jeong, (2023). Concept maps as assessment for learning in university mathematics, *Educational Studies in Mathematics*, 475-498. <https://doi.org/10.1007/s10649-023-10209-0>.
- [5] NP Chính, (2009). Cơ sở lí thuyết của bản đồ khái niệm. *Tạp chí Giáo dục*, 1(210), kỳ 2 - 3/2009.
- [6] ĐKT Ninh, (2017). Bồi dưỡng khả năng ghi nhớ kiến thức cho học sinh trong quá trình học Toán bằng cách sử dụng bản đồ khái niệm. *Tạp chí Giáo dục*, 400, 43-47.
- [7] NP Chính & PTH Tú, (2011). Thiết kế bản đồ khái niệm trong dạy học Di truyền học (Sinh học 12). *Tạp chí Giáo dục số 265*, 50-55.
- [8] NH Linh, (2012). Quy trình xây dựng bản đồ khái niệm trong dạy học vật lí ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục số 288*, 58-60.
- [9] ĐKT Ninh, (2018). Sử dụng bản đồ khái niệm trong đánh giá hoạt động học tập môn Toán của học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 438 (Kì 2 - 9/2018), 44 - 48.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [11] NTM Lộc (Tổng chủ biên), PV Thắng (Chủ biên), PTH Điệp, DTT Nga, TTD Oanh, NN Tân, TV Thắng, HT Thịnh & HT Thuận (2023). *Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 - Bộ sách Cánh Diều*. Nxb Đại học Huế, tr. 6-141.